TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 376/2019/HSST
Ngày 09-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Ngọc Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung – Giáo viên hưu trí;

2. Ông Từ Anh Tuấn – Phó hiệu trưởng Trường trung cấp nghề Dĩ An.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Thắng Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 292/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 388/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Tùng A, sinh năm 1983, tại tỉnh Kiên Giang; thường trú: Ấp Th V, xã Th L, huyện Gi Ri, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Kế Ngh, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1965; bị cáo 03 em ruột, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1990; bị cáo có vợ tên là Lê Thị Thu H, sinh năm 1988; bị cáo có 01 con ruột, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/6/2019, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Diễm H – Luật sư Văn phòng Luật sư D H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Ông Danh D, sinh năm 1967 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Danh Diệu:

- Bà Thị D, sinh năm 1966; ông Danh Đ, sinh năm 1986; bà Thị H, sinh năm 1992 và bà Danh Thị Cẩm L, sinh năm 1996. Cùng thường trú: Ấp T H, xã Gi T, huyện Ch Th, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

2. Ông Quách Xa L, sinh năm 1983; thường trú: Ấp K Ch, xã K B, huyện

K L, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

- *Bị đơn dân sự:* Công ty cổ phần N S; có trụ sở tại: Số 830 Đại lộ B D, khu S, phường H Th, thành phố Th D M, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trương Ch; chức vụ: Nhân viên Công ty; vắng mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1988; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1993; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Tùng A làm nghề tài xế xe tải và có giấy phép lái xe ô tô hạng C, làm việc tại Công ty cổ phần N S. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20/7/2017, Lê Tùng A điều khiển xe ô tô tải, biển số 61C-17266 lưu thông trên tuyến đường DT743 từ hướng Quân đoàn 4 đi ngã tư 550. Khi đến giao lộ ngã ba đường DT743 với đường D4 thuộc khu phố Th Nh 1, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương thì Lê Tùng A điều khiển xe ô tô chuyển hướng rẽ phải vào đường D4. Khi chuyển hướng rẽ phải thì để cho phần đầu bên phải xe ô tô va chạm với xe mô tô biển số 60S4 – 0152 do ông Quách Xa L điều khiển chở ông Danh D ngồi phía sau làm cả hai té ngã xuống đường dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả ông Danh D bị thương, đưa đi cấp cứu và chết tại bệnh viện Quân đoàn 4.

* Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số: 588/PC54-GĐPY ngày 28/7/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông Danh D là do chấn thương ngực kín làm gãy xương sườn, xương ức dẫn đến dập rách 02 phổi, tim, lách gây chảy máu nội tạng.

* Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường vào lúc 18 giờ ngày 20 tháng 7 năm 2017, tại đường D4, khu phố Th Nh 1, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương hiện trường thể hiện như sau:

1. Hiện trạng của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn:

Đoạn đường xảy ra tai nạn nằm trên đường D4 (nơi giao nhau giữa đường D4 và đường DT743). Đường DT743 trải nhựa cứng, bằng phẳng, đường D4 trải bê tông cứng, bằng phẳng. Đường DT743 có hướng từ Quân đoàn 4 về ngã tư 550. Đường D4 có hướng từ đường DT743 vào khu dân cư (khu 18 mẫu) thuộc khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An có gắn biển báo cấm xe 8 tấn lưu thông.

Mặt đường có nhiều nước sau mưa, không có đèn chiếu sáng công cộng tại khu vực giao lộ giữa đường D4 và DT743

Đường DT743 rộng 10m, đường D4 rộng 13,3m.

2. Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

(1) xe ô tô tải biển số 61C – 172.66; (2) xe mô tô biển số 60S4 - 0152; (3) vết chà áo nạn nhân; (4) trụ biển báo cấm xe trọng tải 8 tấn lưu thông; (5) góc ngã ba

3. Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn:

- Lấy biển báo cấm (4); góc ngã ba đường DT743 và đường D4 làm điểm mốc cố định.

- Lấy mép lề đường bên phải của đường D4 hướng từ đường DT743 vào khu dân cư 18 mẫu làm mép lề chuẩn.

4. Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

(1) xe ô tô tải mang biển số 61C – 172.66 sau tai nạn đầu xe hướng vào khu dân cư, đuôi xe hướng về đường DT743. Trục bánh xe trước bên phải cách vào mép lề chuẩn 4,4m; trục bánh sau bên phải cách vào mép lề chuẩn 3m; cách trụ biển báo cấm (4) là 4m, cách góc ngã ba (5) là 12,5m. Tại vị trí bục bước chân lên cabin bên phải, phần mặt ngoài có vết trượt theo hướng từ sau ra trước, có vết sơn màu xanh không liên tục, giống với màu sơn của xe mô tô (2), tại vị trí góc trước bên phải xe ô tô có dính vết trượt sơn màu xanh, hướng từ sau ra trước, kích thước 6,2 x 01cm.

(2) Xe mô tô biển số 60S4 – 0152 sau tai nạn xe bị ngã nằm nghiêng sang bên phải, ở phía trước, sát đầu xe ô tô tải. Đầu xe hướng về ngã tư 550. Trục bánh xe trước cách vào mép lề chuẩn 3,9m, trục bánh xe sau cách vào mép lề chuẩn 5,7m, cách trục bánh xe trước bên phải xe ô tô tải là 2m. Phần dè chắn trước bị gãy bể rời khỏi xe tạo thành những mảnh vỡ rơi vãi xung quanhh trước đầu xe ô tô tải. Xe mô tô biển số 60S4 – 0152 có màu sơn xanh, giống với màu sơn để lại trên xe ô tô tải.

(3) Vết chà vải trên mặt đường từ áo của nạn nhân sau tai nạn dài 1,3m, đầu vết chà vải cách vào mép lề chuẩn 4,5m.

* Căn cứ biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông ngày 22/7/2017.

1. Xe ô tô tải mang biển số 61C – 172.66: Tại vị trí mặt ngoài phía trước bục bước lên chân cabin xe bên phải có vết mài mòn kim loại, kích thước 08 x 0,3cm hướng từ sau ra trước, cách đất 55cm (dấu vết va chạm0; phần mặt ngoài thanh chắn nhựa bảo vệ, phía trước của bục bước chân phải có dấu vết trượt, không rõ chiều hướng, kích thước 09 x 0,2cm, cách đất 62cm (dấu vết va chạm); tại vị trí đầu cảng bảo vệ đầu xe, phía trước bên phải (sát đèn tín hiệu phải) có vết trượt, dính chất sơn màu xanh kích thước 6,2cm x 0,6cm hướng từ sau ra trước, cách đất 70cm + dấu vết xước tróc sơn không rõ chiều hướng, kích thước 5,2cm x 0,2cm cách mặt đất 77,5cm (dấu vết va chạm).

2. Xe mô tô biển số 60S4 – 0152: Đầu tay cầm lái bên phải có vết mài mòn, tróc nhựa, không rõ chiều hướng, kích thước 04 x1,5 cm; phần bên phải ốp mặt nạ đèn pha và kính bảo vệ đèn pha phía bên phải có nhiều vết mài mòn nhựa, theo hướng từ trước ra sau kích thước 18 x 16 cm; ốp nhựa bảo vệ phần đồng hồ và tay cầm lái, phần phía sau bị nứt bể, kích thước 15 x 0,1 cm; phần ốp nhựa chắn gió phía trước, bên phải, tại vị trí mặt trước góc hình tam giác có nhiều vết mài mòn, bể không liên tục theo hướng từ dưới lên trên, kích thước 24 x16 cm; phần đầu nhựa gác chân trước bên phải bị mài mòn, tróc nhựa; ốp nhựa

chắn bùn bánh xe trước bị gãy bể rời khỏi xe (dấu vết va chạm); phần mặt trước ốp bửng chắn gió bên trái có vết trầy tróc sơn, không rõ chiều hướng, kích thước 1,5 x 0,2cm (dấu vết va chạm); tại phần ốp nhựa sau bên trái, phía dưới chử "e" của dòng chử "Wave" có vết trượt, bể nhựa hướng từ trước ra sau, kích thước 09 x 05cm, cách mặt đất 63cm (dấu vết va chạm); phần mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ phuộc bên trái có vết trầy xước tróc sơn, hướng từ trước ra sau, kích thước 1,5 x 01cm, cách mặt đất 65cm + vết xước kích thước 03 x 2,5cm hướng từ trước ra sau và vết xước cách mặt đất 67cm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định pháp y tử thi số 588/PC54-GĐPY ngày 28/7/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; 18 giờ ngày 20 tháng 7 năm 2017, tại đường D4, khu phố Th Nh 1, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương và biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

Từ biên bản hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông nghiêm trọng nói trên là do Lê Tùng A điều khiển xe ôtô tải biển số 61C – 172.66 đi đến giao lộ ngã ba, chuyển hướng rẽ phải không đảm bảo an toàn, gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác dẫn tới tai nạn giao thông xảy ra, lỗi chính dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả ông Danh Di chết tại bệnh viện, vi phạm khoản 2 điều 15 Luật giao thông đường bộ.

Ông Quách Xa L điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe, phòng tránh xử lý kém vi phạm khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, lỗi phụ dẫn đến tai nạn giao thông. Bị hại Danh D không có lỗi.

Ngày 28/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D A ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can, lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đề điều tra đối với Lê Tùng A về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Lê Tùng A bỏ trốn đến ngày 06/6/2019 bị bắt theo lệnh truy nã và bị tạm giam để điều tra cho đến nay.

Đối với ông Quách Xa L chỉ bị thương nhẹ, không yêu cầu giám định thương tích đồng thời ông Quách Xa L đã bỏ đi khỏi địa phương, đi đâu không rõ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An không tiến hành giám định được.

Cáo trạng số: 311/CT-VKS ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Tùng A về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xử phạt bị cáo Lê Tùng A từ 10 tháng đến 15 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe ô tô tải biển số 61C - 172.66 có nguồn gốc rõ ràng, giấy tờ hợp lệ nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Dĩ An đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Công ty cổ phần N S.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 60S4 - 0152 của ông Danh D, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã D A đã trả lại cho cho đại diện hợp pháp của bị hại là bà Thị D.

* Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị đơn dân sự là ông Nguyễn Trương Ch cùng bị cáo Lê Tùng A đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại Danh D tổng số tiền 126.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp bị hại là bà Thị D đồng ý nhận số tiền và không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Tùng A:

+ Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự, người bào chữa không có ý kiến gì.

+ Về nội dung: Thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Anh, người bào chữa cho bị cáo đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo cùng với bị đơn dân sự thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo đồng thời bị cáo có nhân thân tốt, là lao động chính trong gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt thấp nhất như đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm và đồng ý với ý kiến của người bào chữa về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Anh, còn mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự đồng thời bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; đại diện hợp pháp cho bị hại; bị đơn dân sự không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20/7/2017, Lê Tùng A điều khiển xe ôtô tải biển số 61C - 172.66 đi đến ngã ba giao lộ giữa đường DT743 và đường D4 thuộc khu phố Th Nh 1, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương thì chuyển

hướng rẽ phải không đảm bảo an toàn, gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác dẫn tới va chạm với xe mô tô biển số 60S4 - 0152 do ông Quách Xa L điều khiển chở ông Danh Diệu ngồi phía sau, dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả ông Danh D tử vong tại bệnh viện.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Lê Tùng A chuyển hướng rẽ phải không đảm bảo an toàn, gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác dẫn tới tai nạn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng đã vi khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ, là nguyên nhân chính gây tai nạn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Vì vậy, Cáo trạng số: 311/CT-VKS ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Lê Tùng A về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, hành vi chuyển hướng rẽ phải không đảm bảo an toàn, gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác dẫn đến tai nạn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng của Lê Tùng A là nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe và tính mạng con người được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo cùng với bị đơn dân sự đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, đồng thời người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo, trong vụ án này có một phần lỗi của bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự và lao động chính trong gia đình. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Thời điểm bị cáo phạm tội (ngày 20/7/2017) là thời điểm Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 chưa có hiệu lực pháp luật đồng thời căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14 về việc hướng dẫn áp dụng pháp luật có lợi cho bị cáo thì

khung hình phạt về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 nhẹ hơn khung hình phạt về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử áp các quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[9] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, hành vi chuyển hướng rẽ phải không đảm bảo an toàn, gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác dẫn tai nạn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng, gây tâm lý lo sợ cho những người khi tham gia giao thông đồng thời tình hình vi phạm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn thị xã D A diễn ra hết sức pháp tạp. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 20097 "Người phạm tội còn có thể cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm". Tuy nhiên áp dụng hình phạt tù có đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe ô tô tải biển số 61C – 172.66 có nguồn gốc rõ ràng, giấy tờ hợp lệ nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã D A đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Công ty cổ phần N S và đối với 01 (một) xe mô tô biển số 60S4 – 0152 của ông Danh D, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Dĩ An đã trả lại cho cho đại diện hợp pháp của bị hại là bà Thị D nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị đơn dân sự là ông Nguyễn Trương Ch cùng bị cáo Lê Tùng A đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại Danh D tổng số tiền 126.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp bị hại đồng ý nhận số tiền và không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[12] Đối với ông Quách Xa L chỉ bị thương nhẹ, không yêu cầu giám định thương tích đồng thời ông Quách Xa L đã bỏ đi khỏi địa phương, đi đâu không rõ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D A không tiến hành giám định được là đúng theo quy định của pháp luật.

[13] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Xét quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt cho bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[15] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Tùng A phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14.

Xử phạt bị cáo Lê Tùng A 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2019.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Lê Tùng A phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp cho bị hại, Bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (03);
- Chi cục THA thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (08);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Ngọc Công